**BẢN THUYẾT MINH**

**THÔNG TƯ QUY ĐỊNH THU THẬP, KHAI THÁC THÔNG TIN, BÁO CÁO CỦA HỆ THỐNG THÔNG TIN PHỤC VỤ CÔNG TÁC GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN VÀ TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ (Hệ thống thông tin giám sát)**

**I. Sự cần thiết phải xây dựng Thông tư**

**1. Cơ sở pháp lý:**

**1.1.** Luật Ngân hàng Nhà nước:

**a)** *Khoản 1 Điều 57. Quyền, nghĩa vụ của đối tượng giám sát ngân hàng: “1. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu đã cung cấp”.*

**b)** *Khoản 1 Điều 58. Nội dung giám sát ngân hàng: “1. Thu thập, tổng hợp và xử lý tài liệu, thông tin, dữ liệu theo yêu cầu giám sát ngân hàng”.*

**1.2.** Luật Các tổ chức tín dụng:

**a)** Khoản 2 Điều 152. Báo cáo:

*“2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải báo cáo hoạt động nghiệp vụ định kỳ theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước”.*

**b)** Khoản 1, 2, 3 Điều 208. Quyền, nghĩa vụ của đối tượng thanh tra, giám sát:

*“1. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khác trong quá trình kiểm tra, thanh tra, giám sát.*

*2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu đã cung cấp.*

*3. Bảo đảm khả năng kết nối, truy cập dữ liệu trực tuyến phục vụ hoạt động giám sát của Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước”.*

**1.3.** Khoản 2 Điều 24 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ:

*“Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành thông tư để quy định…:*

*2. Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước của mình.”*

**1.4.** Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 34/2016/TT-NHNN ngày 28/12/2024 quy định việc cung cấp thông tin giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam:

*“1. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được cung cấp, khai thác các thông tin, báo cáo quy định chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo Thông tư này. Khi cần thiết Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam có văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước xem xét, cung cấp thông tin, báo cáo khác chưa được quy định tại Phụ lục 02 kèm theo Thông tư này để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam theo quy định của Luật Bảo hiểm tiền gửi.”*

**1.5.** Khoản 1 Điều 22 Thông tư số 27/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 quy định về ngân hàng hợp tác xã, việc trích nộp, quản lý và sử dụng quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân:

*“1. Được Ngân hàng Nhà nước cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân.”*

**2. Về cơ sở thực tiễn:**

Để Hệ thống thông tin giám sát được tổ chức vận hành có hiệu quả, tránh lãng phí khi có ứng dụng công nghệ thông tin nhưng không có quy định, vì vậy cần có quy định cụ thể về thu thập thông tin, mẫu biểu báo cáo; đơn vị báo cáo; đơn vị nhận báo cáo; phương thức, quy trình, thời hạn báo cáo; tổng hợp, khai thác, phản hồi và trách nhiệm của các đơn vị liên quan.

Từ cơ sở thực pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu trên, việc xây dựng Thông tư là cần thiết.

**II. Nguyên tắc và định hướng xây dựng Thông tư**

**1. Nguyên tắc xây dựng:**

- Căn cứ Thiết kế chi tiết Dự án đã được phê duyệt theo Quyết định số 884/QĐ-NHNN ngày 14/5/2024, dự thảo Thông tư quy định về thu thập thông tin, mẫu biểu báo cáo; đơn vị báo cáo; đơn vị nhận báo cáo; phương thức, quy trình, thời hạn báo cáo; tổng hợp, khai thác, trách nhiệm của các đơn vị liên quan.

- Đơn giản, cụ thể, rõ ràng, thuận lợi đối với Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng (CQTTGSNH), Cục Công nghệ thông tin (Cục CNTT), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố (NHNN CN), Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND), Tổ chức tài chính vi mô (TCTCVM) và các đơn vị có liên quan.

- Tăng cường hiệu quả trong việc việc cung cấp, khai thác thông tin, báo cáo theo nhu cầu sử dụng.

**2. Định hướng xây dựng:**

- Tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho CQTTGSNH, Cục CNTT, NHNN CN, QTDND, TCTCVM và các đơn vị có liên quan thực hiện triển khai Hệ thống thông tin giám sát.

- Đảm bảo phù hợp với quy định của Luật NHNN, Luật Các TCTD, Thông tư 34/2016/TT-NHNN, Thông tư số 27/2024/TT-NHNN, Thông tư quy định về chế độ báo cáo thống kê, thực tế hoạt động và định hướng phát triển của QTDND, TCTCVM.

**III. Bố cục của dự thảo Thông tư**

Dự thảo Thông tư bao gồm 16 Điều, chia làm 03 Chương, cụ thể:

**1. Chương I. Quy định chung, gồm 08 Điều:**

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Điều 3. Thông tin, báo cáo cung cấp cho Hệ thống thông tin giám sát

- Điều 4. Phương thức báo cáo

- Điều 5. Định kỳ và thời hạn gửi thông tin, báo cáo

- Điều 6. Quy trình báo cáo, tra soát, xử lý, duyệt báo cáo điện tử

- Điều 7. Yêu cầu đối với hệ thống thông tin của quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô

- Điều 8. Khai thác thông tin, báo cáo

- Điều 9. Quy chế quản trị, vận hành và sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin giám sát

**2. Chương II. Trách nhiệm của các đơn vị, gồm 06 Điều:**

- Điều 10. Trách nhiệm của Cục Công nghệ thông tin

- Điều 11. Trách nhiệm của Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng

- Điều 12. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước khu vực

- Điều 13. Trách nhiệm của quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô

- Điều 14. Trách nhiệm của Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam

**3. Chương III. Điều khoản thi hành, gồm 02 Điều:**

- Điều 15. Hiệu lực thi hành

- Điều 16. Tổ chức thực hiện

**IV. Bảng thuyết minh dự thảo Thông tư**

| **STT** | **Nội dung dự thảo Thông tư** | **Giải trình** |
| --- | --- | --- |
|  | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  Thông tư này quy định việc thu thập, khai thác thông tin, báo cáo của Hệ thống thông tin phục vụ công tác giám sát hoạt động quỹ tín dụng nhân dân và tổ chức tài chính vi mô (sau đây gọi là Hệ thống thông tin giám sát). | Do phạm vi điều chỉnh của Thông tư chủ yếu liên quan đến việc thu thập, khai thác thông tin của Hệ thống thông tin giám sát nên dự kiến tên Thông tư như sau:  “Thông tư quy định về thu thập, khai thác thông tin, báo cáo của Hệ thống thông tin phục vụ công tác giám sát hoạt động quỹ tín dụng nhân dân và tổ chức tài chính vi mô” |
|  | **Điều 2. Đối tượng áp dụng**  1. Quỹ tín dụng nhân dân.  2. Tổ chức tài chính vi mô.  3. Ngân hàng hợp tác xã Việt Nam.  4. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.  5. Các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước có liên quan đến thu thập, khai thác thông tin, báo cáo của Hệ thống thông tin giám sát. | Hệ thống thông tin giám sát phục vụ cho công tác giám sát hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND), Tổ chức tài chính vi mô (TCTCVM) và cung cấp thông tin cho Ngân hàng Hợp tác xã (NHHTX), Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTG) và các đơn vị có liên quan nên đối tượng áp dụng bao gồm các đối tượng này. |
|  | **Điều 3. Thông tin, báo cáo cung cấp cho Hệ thống thông tin giám sát**  Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quyết định danh mục báo cáo cung cấp cho Hệ thống thông tin giám sát trong từng thời kỳ, bao gồm các nhóm thông tin, báo cáo sau:  1. Thông tin, báo cáo do Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô cung cấp:  a) Thông tin định danh về khách hàng vay và khách hàng gửi tiền;  b) Thông tin về người có liên quan của khách hàng vay;  c) Thông tin về cho vay;  d) Thông tin về thành viên;  đ) Thông tin về nhân sự;  e) Thông tin về biện pháp bảo đảm tiền vay;  g) Thông tin về hoạt động xử lý nợ xấu nội bảng;  h) Thông tin ngoại bảng;  i) Báo cáo tài chính năm;  k) Thông tin cần thiết khác.  2. Thông tin, báo cáo do Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước khu vực nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước khu vực) cung cấp.  3. Thông tin từ các hệ thống thông tin khác:  a) Hệ thống báo cáo thống kê của Ngân hàng Nhà nước.  b) Hệ thống thông tin hỗ trợ hoạt động giám sát từ xa.  c) Hệ thống thông tin tín dụng.  d) Hệ thống thông tin khác. | Điều 3 Thông tư quy định Thống đốc NHNN ban hành Quyết định danh mục báo cáo cung cấp cho Hệ thống thông tin giám sát trong từng thời kỳ để đảm bảo hiệu quả, rút ngắn thời gian sửa đổi, bổ sung báo cáo đáp ứng yêu cầu quản lý của NHNN trong từng thời kỳ.  1. Hệ thống thông tin giám sát thu thập thông tin, báo cáo từ QTDND, TCTCVM theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư, trong đó đối với các mẫu biểu yêu cầu QTDND, TCTCVM báo cáo tại khoản 1 Điều 3 Dự thảo Thông tư chính là các mẫu biểu do CQTTGSNH xây dựng dự kiến đưa vào quy định tại Thông tư thay thế Thông tư số 35/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 (đã được sửa đổi, bổ sung). Do đó, Thông tư thay thế Thông tư số 35 chỉ còn quy định đối với các mẫu biểu yêu cầu QTDND, TCTCVM báo cáo do các Vụ, Cục khác (ngoài CQTTGSNH) xây dựng.  Theo quy định tại Điều 20 Luật Thống kê, Thông tư quy định về báo cáo thống kê của NHNN cần gửi Tổng cục Thống kê để thẩm định về chuyên môn, nghiệp vụ trước khi gửi Vụ Pháp chế thuộc NHNN thẩm định.  2. Hệ thống thông tin giám sát thu thập thông tin từ:  (i) Các nguồn thông tin về cấp phép, thanh tra, giám sát của các đơn vị thanh tra, giám sát QTDND, TCTCVM quy định tại khoản 2 Điều 3;  (ii) Các nguồn thông tin từ các hệ thống thông tin khác (Hệ thống báo cáo thống kê Ngân hàng Nhà nước, Hệ thống thông tin hỗ trợ hoạt động giám sát từ xa, Hệ thống thông tin tín dụng) theo quy định tại khoản 3 Điều 3.  Đồng thời, Dự thảo Thông tư quy định theo dự kiến tên các đơn vị mới của NHNN sau khi sắp xếp, tổ chức bộ máy theo Nghị quyết 18-NQ/TW (Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước khu vực). |
|  | **Điều 4. Phương thức báo cáo**  1. Đối với báo cáo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô thực hiện gửi báo cáo bằng phương thức điện tử theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.  2. Đối với các thông tin, báo cáo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này do Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước khu vực cung cấp thông qua các chức năng trên Hệ thống thông tin giám sát theo Quy chế quản trị, vận hành và sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin giám sát.  3. Đối với các thông tin thu thập từ các hệ thống thông tin quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư này, các hệ thống thông tin này được kết nối, thu thập thông tin, báo cáo bằng phương thức kỹ thuật phù hợp với từng hệ thống. | - Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Thông tư, Cục CNTT thuộc NHNN sẽ hướng dẫn phương thức báo cáo thông qua Cổng điện tử đối với QTDND, hướng dẫn báo cáo điện tử thông qua Hệ thống báo cáo thống kê đối với TCTCVM.  - Theo quy định khoản 2 Điều 4, các đơn vị thanh tra, giám sát QTDND, TCTCVM của NHNN cung cấp báo cáo và/hoặc văn bản phi cấu trúc thông qua chức năng trên Hệ thống thông tin giám sát theo hướng dẫn tại Quy chế quản trị, vận hành và sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin giám sát.  - Tại khoản 3 Điều 4 quy định đối với các thông tin thu thập từ hệ thống thông tin khác, các hệ thống thông tin này được kết nối, thu thập dữ liệu bằng phương thức kỹ thuật phù hợp với từng hệ thống. |
|  | **Điều 5. Định kỳ và thời hạn gửi thông tin, báo cáo**  1. Định kỳ và thời hạn gửi thông tin, báo cáo quy định tại Điều 3 Thông tư này được quy định chi tiết theo Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.  2. Nếu ngày quy định cuối cùng của thời hạn gửi báo cáo trùng với ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết hoặc ngày nghỉ cuối tuần, thì hạn gửi báo cáo là ngày làm việc tiếp theo ngay sau ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết, ngày nghỉ cuối tuần đó hoặc theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ. | - Khoản 1 Điều 5 quy định định kỳ và thời hạn gửi các loại thông tin, báo cáo được quy định chi tiết theo Quyết định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ để phù hợp với Điều 3 dự thảo Thông tư, theo đó định kỳ, thời hạn gửi thông tin, báo cáo chi tiết theo từng báo cáo tại Quyết định danh mục báo cáo cung cấp cho Hệ thống thông tin giám sát. |
|  | **Điều 6. Quy trình báo cáo, tra soát, xử lý, duyệt báo cáo điện tử**  1. Trường hợp quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô chưa đáp ứng yêu cầu gửi báo cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô thực hiện như sau:  a) Gửi dữ liệu thông qua chức năng của Hệ thống thông tin giám sát;  b) Hoàn thành nâng cấp hệ thống thông tin đảm bảo đủ điều kiện truyền thông tin, báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước theo thời hạn được Ngân hàng Nhà nước quy định.  2. Trường hợp hệ thống thông tin tại quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô có sự cố làm gián đoạn việc gửi thông tin, báo cáo, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô khắc phục sự cố và thực hiện việc gửi báo cáo chậm nhất trong vòng 24 giờ sau khi khắc phục được sự cố.  3. Đối với thông tin, báo cáo của quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này:  a) Sau khi quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô gửi thông tin, báo cáo, Hệ thống thông tin giám sát tự động kiểm tra, kiểm duyệt thông tin, báo cáo nếu đảm bảo công thức tính toán, tính chính xác, hợp lý và đưa vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giám sát hoặc phản hồi tra soát điện tử cho quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô nếu phát hiện sai sót.  b) Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn gửi thông tin, báo cáo theo quy định tại Điều 5 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước khu vực có thể trả lại thông tin, báo cáo nếu trong quá trình khai thác tiếp tục phát hiện sai sót để Hệ thống thông tin giám sát phản hồi tra soát điện tử cho quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô.  c) Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo tra soát điện tử, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô phải gửi lại đầy đủ, kịp thời, chính xác số liệu báo cáo.  d) Sau 06 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn gửi thông tin, báo cáo theo quy định tại Điều 5 Thông tư này, Hệ thống thông tin giám sát khóa tự động việc gửi báo cáo. | - Khoản 1, 2 Điều 6 quy định trong trường hợp QTDND, TCTCVM chưa đáp ứng yêu cầu báo cáo điện tử và hệ thống thông tin tại QTDND, TCTCVM có sự cố.  - Khoản 3 Điều 6 quy định về quy trình tra soát, xử lý, kiểm duyệt báo cáo theo đó Hệ thống thông tin giám sát tự động kiểm tra, kiểm duyệt thông tin, báo cáo, phản hồi tra soát điện tử cho QTDND, TCTCVM nếu có sai sót; NHNN khu vực có thể trả lại thông tin, báo cáo nếu trong quá trình khai thác tiếp tục phát hiện sai sót (trong 3 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn gửi báo cáo) để QTDND, TCTCVM rà soát, gửi lại báo cáo; Hệ thống thông tin giám sát tự động khóa việc gửi báo cáo sau 06 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn gửi báo cáo.  Lý do: Hệ thống thông tin giám sát là một hệ thống độc lập phục vụ công tác thanh tra, giám sát QTDND, TCTCVM do đó cần có quy định riêng để quản lý dữ liệu đầu vào do QTDND, TCTCVM gửi. |
|  | **Điều 7. Yêu cầu đối với hệ thống thông tin của quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô**  1. Lưu giữ, truy cập, bổ sung cơ sở dữ liệu nghiệp vụ, bảo đảm quản lý đầy đủ thông tin, dữ liệu theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của đơn vị.  2. Đảm bảo khả năng kết nối, truy cập dữ liệu trực tuyến phục vụ hoạt động giám sát của Ngân hàng Nhà nước. | - Khoản 1 Điều 7 quy định hệ thống thông tin của QTDND, TCTCVM phải lưu giữ, truy cập, bổ sung cơ sở dữ liệu nghiệp vụ, bảo đảm quản lý đầy đủ thông tin, dữ liệu theo quy định của pháp luật (các quy định về nghiệp vụ hoạt động…) và quy định nội bộ của đơn vị.  - Khoản 2 Điều 7 quy định hệ thống thông tin của QTDND, TCTCVM phải đảm bảo khả năng kết nối, truy cập dữ liệu trực tuyến phục vụ hoạt động giám sát của Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Luật Các TCTD. |
|  | **Điều 8. Khai thác thông tin, báo cáo**  1. Nội dung, phạm vi khai thác thông tin, báo cáo và phân quyền khai thác trên Hệ thống thông tin giám sát của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam được quy định tại Quy chế quản trị, vận hành và sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin giám sát.  2. Khi có nhu cầu khai thác thông tin, báo cáo từ Hệ thống thông tin giám sát, các đơn vị được quy định tại khoản 1 Điều này đăng ký bằng văn bản với Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng để tổng hợp, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt.  3. Các đơn vị, cá nhân được phép khai thác thông tin, báo cáo chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng thông tin, báo cáo đúng mục đích và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo mật thông tin. | Điều 8 quy định nội dung, phạm vi khai thác thông tin, báo cáo và phân quyền khai thác trên Hệ thống thông tin giám sát của các đơn vị thuộc NHNN, BHTG, NHHTX được quy định tại Quy chế quản trị, vận hành và sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin giám sát. |
|  | **Điều 9. Quy chế quản trị, vận hành và sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin giám sát**  Quy chế quản trị, vận hành và sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin giám sát, tối thiểu bao gồm các nội dung sau:  1. Giới thiệu tổng quan, các cấu phần của Hệ thống thông tin giám sát.  2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.  3. Nguyên tắc chung trong việc quản trị, vận hành, sử dụng Hệ thống thông tin giám sát.  4. Quản trị Hệ thống thông tin giám sát.  5. Vận hành, sử dụng Hệ thống thông tin giám sát theo từng cấu phần, mô tả các bước xử lý nghiệp vụ và đối tượng tham gia vào quy trình nghiệp vụ.  6. Nội dung, phạm vi khai thác thông tin, báo cáo của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam.  7. Trách nhiệm của các đơn vị. | Điều 9 quy định các nội dung tối thiểu của Quy chế quản trị, vận hành và sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin giám sát, trong đó bao gồm cả nội dung, phạm vi khai thác thông tin, báo cáo của các đơn vị thuộc NHNN, BHTG, NHHTX;... làm cơ sở để đơn vị đầu mối của NHNN xây dựng và trình Thống đốc ban hành. |
|  | **Điều 10. Trách nhiệm của Cục Công nghệ thông tin**  1. Chủ trì xây dựng, triển khai Hệ thống thông tin giám sát đảm bảo việc thu thập, xử lý, khai thác thông tin, báo cáo theo quy định tại Thông tư này.  2. Hướng dẫn quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô báo cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 7 Thông tư này.  3. Hướng dẫn việc thực hiện kết nối, thu thập dữ liệu từ các hệ thống khác theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này.  4. Đảm bảo khả năng kết nối, truy cập dữ liệu trực tuyến đối với việc cung cấp thông tin, báo cáo cho Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam theo quy định tại Quy chế quản trị, vận hành và sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin giám sát.  5. Đầu mối xây dựng Quy chế quản trị, vận hành và sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin giám sát theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.  6. Đầu mối phối hợp với Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng hướng dẫn và trả lời kịp thời cho các đơn vị báo cáo về các vướng mắc liên quan đến trách nhiệm của Cục Công nghệ thông tin trong việc thực hiện Thông tư này.  7. Phối hợp với Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng về việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới mẫu biểu báo cáo thu thập đưa lên Hệ thống thông tin giám sát. | Điều 10 quy định trách nhiệm của Cục CNTT thuộc NHNN: chủ trì xây dựng, triển khai Hệ thống thông tin giám sát; hướng dẫn QTDND, TCTCVM báo cáo cho Hệ thống thông tin giám sát, trong đó bao gồm cả hướng dẫn QTDND, TCTCVM đảm bảo khả năng kết nối, truy cập dữ liệu trực tuyến phục vụ hoạt động giám sát của Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Luật Các tổ chức tín dụng; hướng dẫn việc thực hiện kết nối, thu thập dữ liệu từ các hệ thống khác; đảm bảo khả năng kết nối, truy cập dữ liệu trực tuyến đối với việc cung cấp thông tin, báo cáo cho Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, ngân hàng hợp tác xã; đầu mối xây dựng Quy chế quản trị, vận hành và sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin giám sát; phối hợp với CQTTGSNH thuộc NHNN về việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới mẫu biểu báo cáo thu thập đưa lên Hệ thống thông tin giám sát; đầu mối phối hợp với CQTTGSNH thuộc NHNN hướng dẫn và trả lời kịp thời cho các đơn vị báo cáo về các vướng mắc liên quan đến trách nhiệm của Cục CNTT trong việc thực hiện Thông tư này. |
|  | **Điều 11. Trách nhiệm của Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng**  1. Đầu mối xây dựng, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quyết định về danh mục thông tin, báo cáo các đơn vị cung cấp cho Hệ thống thông tin giám sát theo quy định tại Điều 3 Thông tư này.  2. Đầu mối tiếp nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới mẫu biểu báo cáo cung cấp cho Hệ thống thông tin giám sát.  3. Thực hiện trách nhiệm trong việc cung cấp thông tin cho Hệ thống thông tin giám sát theo Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.  4. Đầu mối phối hợp với Cục Công nghệ thông tin hướng dẫn và trả lời kịp thời cho các đơn vị báo cáo về các vướng mắc liên quan đến trách nhiệm của Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng trong việc thực hiện Thông tư này.  5. Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin xây dựng Quy chế quản trị, vận hành và sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin giám sát theo quy định tại Điều 9 Thông tư này. | Điều 11 quy định trách nhiệm của Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng thuộc NHNN (theo dự kiến tên đơn vị mới sau khi sắp xếp, tổ chức bộ máy theo Nghị quyết 18-NQ/TW): đầu mối tiếp nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới mẫu biểu báo cáo thống kê; thực hiện trách nhiệm trong việc cung cấp thông tin cho Hệ thống thông tin giám sát theo Quy chế quản trị, vận hành và sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin giám sát; phối hợp Cục CNTT thuộc NHNN xây dựng Quy chế quản trị, vận hành và sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin giám sát; đầu mối phối hợp với Cục CNTT thuộc NHNN hướng dẫn và trả lời kịp thời cho các đơn vị báo cáo về các vướng mắc liên quan đến trách nhiệm của Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng trong việc thực hiện Thông tư này. |
|  | **Điều 12. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước khu vực**  1. Khi có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới mẫu biểu báo cáo liên quan đến quỹ tín dụng nhân dân, Ngân hàng Nhà nước khu vực phải xây dựng các mẫu biểu báo cáo cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, gửi Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng đầu mối tiếp nhận.  2. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc cung cấp thông tin, báo cáo của quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô.  3. Thực hiện trách nhiệm trong việc cung cấp thông tin cho Hệ thống thông tin giám sát theo Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.  4. Khi phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện, Ngân hàng Nhà nước khu vực liên hệ với Cục Công nghệ thông tin, Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng hoặc phản ánh bằng văn bản về Ngân hàng Nhà nước.  5. Định kỳ hàng quý, nhận xét, đánh giá tình hình thực hiện báo cáo của quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô trong 15 ngày làm việc đầu tiên của tháng thứ hai quý sau.  6. Trên cơ sở nhận xét, đánh giá tình hình thực hiện báo cáo của quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô, định kỳ hàng quý, xem xét biện pháp xử lý theo quy định pháp luật hiện hành đối với các quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô vi phạm. | Điều 11 quy định NHNN khu vực (theo dự kiến tên đơn vị mới sau khi sắp xếp, tổ chức bộ máy theo Nghị quyết 18-NQ/TW) có trách nhiệm: xây dựng các mẫu biểu báo cáo cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, gửi Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng đầu mối tiếp nhận; đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc cung cấp thông tin, báo cáo của quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô; cung cấp thông tin cho Hệ thống thông tin giám sát theo Quyết định của Thống đốc NHNN; gửi Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, Cục CNTT thuộc NHNN khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất; nhận xét, đánh giá tình hình thực hiện báo cáo của QTDND, TCTCVM; xem xét biện pháp xử lý theo quy định pháp luật hiện hành đối với các quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô vi phạm. |
|  | **Điều 13. Trách nhiệm của quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô**  Quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Thông tư này. | Điều 13 quy định trách nhiệm QTDND, TCTCVM thực hiện theo quy định tại Thông tư này. |
|  | **Điều 14. Trách nhiệm của Trung tâm Thông tin Tín dụng quốc gia Việt Nam**  1. Đảm bảo kết nối, truyền thông tin theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 3 Thông tư này.  2. Cung cấp thông tin, báo cáo theo Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. | Điều 14 quy định trách nhiệm của Trung tâm Thông tin Tín dụng quốc gia Việt Nam trong việc đảm bảo kết nối, truyền thông tin cho Hệ thống thông tin giám sát; cung cấp thông tin, báo cáo theo quy định của Quyết định của Thống đốc NHNN. |